

Họ và tên học sinh: ...

.....

Số báo danh:

Mã đề 7104

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta hiện nay là

- A. dệt, may và giày, dép. B. khai thác than, dầu thô và khí tự nhiên.
C. sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính. D. sản xuất điện.

Câu 2. Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính những năm gần đây phát triển mạnh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc chủ yếu do

- A. vị trí địa lý thuận lợi, thu hút nhiều nguồn đầu tư.
B. nguyên liệu đa dạng, giàu tài nguyên khoáng sản.
C. nguồn lao động dồi dào, nhu cầu thị trường tăng.
D. đầu tư cơ sở hạ tầng, lao động có chất lượng cao.

Câu 3. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có thế mạnh nào sau đây?

- A. Chăn nuôi gia súc. B. Du lịch biển đảo.
C. Khai thác hải sản. D. Khai thác dầu khí.

Câu 4. Dân số nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tỉ số giới tính rất chênh lệch. B. Các dân tộc phân bố đồng đều.
C. Phần lớn tập trung ở thành thị. D. Tỉ lệ gia tăng dân số giảm dần.

Câu 5. Khu vực nào sau đây ở nước ta thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt?

- A. Cửa sông. B. Vùng vịnh. C. Ao, hồ. D. Bãi triều.

Câu 6. Hoạt động nội thương ở Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh chủ yếu do

- A. quy mô dân số rất đông, nhiều lao động kĩ thuật, thị trường mở rộng.
B. sản xuất phát triển, thị trường rộng lớn, hệ thống phân phối mở rộng.
C. thu hút nhiều vốn đầu tư, tăng hội nhập quốc tế, cơ sở hạ tầng hiện đại.
D. vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, có nhiều đô thị.

* **Câu 7.** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ dẫn đầu cả nước về loại khoáng sản nào sau đây?

- A. Bô-xit. B. A-pa-tit. C. Đá vôi. D. Than đá.

Câu 8. Sinh vật của nước ta phân hóa đa dạng chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Tài nguyên đất phong phú và phân hóa đa dạng.
B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc và nhiều phù sa.
C. Khí hậu phân hóa theo vĩ độ và theo độ cao.
D. Địa hình chủ yếu là đồi núi và phân hóa đa dạng.

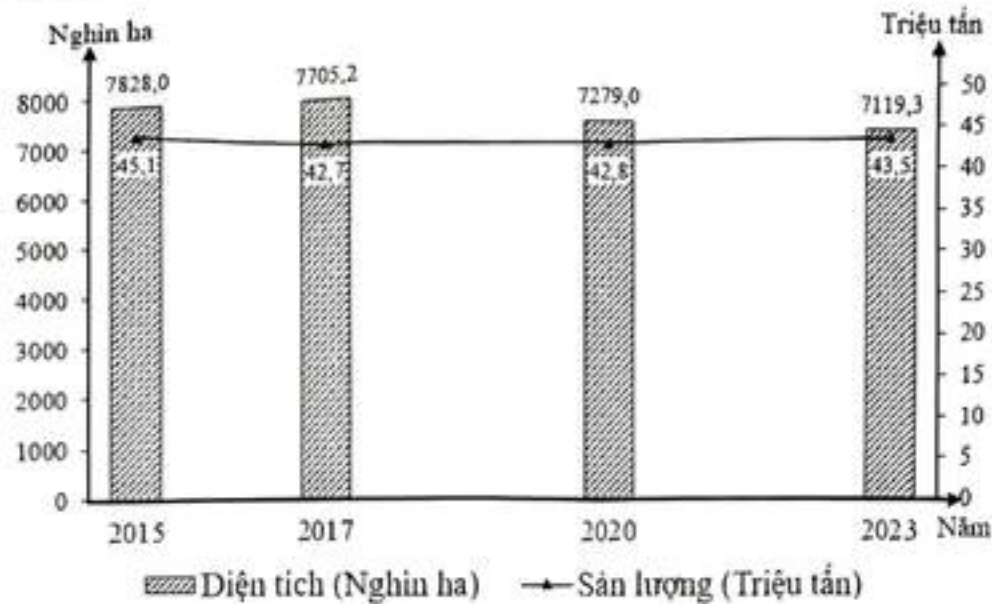
Câu 9. Cảng hàng không quốc tế nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Vinh. B. Phú Bài. C. Vân Đồn. D. Phú Quốc.

Câu 10. Tỉnh nào sau đây của vùng Trung du và miền núi phía Bắc giáp Trung Quốc?

- A. Sơn La. B. Phú Thọ. C. Thái Nguyên. D. Cao Bằng.

Câu 11. Cho biểu đồ sau:



Diện tích và sản lượng lúa cả năm của nước ta giai đoạn 2015 – 2023

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, NXB Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Diện tích lúa tăng, sản lượng giảm.
- B. Sản lượng lúa giảm liên tục qua các năm.
- C. Sản lượng lúa giảm nhanh hơn diện tích.
- D. Năng suất lúa có xu hướng tăng lên.

Câu 12. Ngành vận tải nào sau đây ở nước ta có khối lượng luân chuyển hàng hóa lớn nhất?

- A. Đường hàng không.
- B. Đường sắt.
- C. Đường biển.
- D. Đường thủy nội địa.

Câu 13. Cây nào sau đây ở nước ta thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm?

- A. Hồ tiêu.
- B. Đậu tương.
- C. Cà phê.
- D. Cao su.

Câu 14. Vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay đứng đầu cả nước về

- A. diện tích trồng lúa.
- B. mật độ dân số.
- C. diện tích tự nhiên.
- D. sản lượng thủy sản.

Câu 15. Nguồn lao động của nước ta hiện nay chủ yếu

- A. có trình độ sơ cấp.
- B. đã qua đào tạo.
- C. chưa qua đào tạo.
- D. phân bố ở đồi núi.

Câu 16. Do nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến nên nước ta chịu tác động của

- A. gió phơn Tây Nam.
- B. gió mùa Đông Bắc.
- C. gió Đông cực.
- D. gió Mậu dịch.

Câu 17. Sự phân hoá nhiệt độ theo chiều bắc - nam ở nước ta chủ yếu do tác động của

- A. độ cao và hướng địa hình.
- B. vị trí địa lí và gió mùa.
- C. vị trí và độ cao địa hình.
- D. hướng địa hình và gió phơn.

Câu 18. Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị kinh tế của cây công nghiệp ở nước ta hiện nay là

- A. tăng chế biến, mở rộng thị trường.
- B. đa dạng cây trồng, tăng xuất khẩu.
- C. mở rộng diện tích, tăng năng suất.
- D. tăng sản lượng, đẩy mạnh liên kết.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có trữ năng thủy điện dồi dào. Trong vùng đã xây dựng nhiều nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất nước ta. Việc phát triển thủy điện đã cung cấp nguồn điện lớn cho quốc gia, thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá và tạo động lực cho sự phát triển của vùng. Tuy nhiên việc phát triển thủy điện ở đây cần quan tâm đến vấn đề tái định cư và những thay đổi không nhỏ của môi trường.

a) Trung du và miền núi phía Bắc là vùng có trữ năng thủy điện lớn nhất nước ta.

b) Ý nghĩa chủ yếu của các hồ thủy điện trong vùng là cung cấp nước tưới vào mùa khô, nuôi trồng thủy sản, phát triển giao thông và du lịch.

c) Giải pháp phát triển thủy điện của vùng trong những năm tiếp theo là xây dựng mới các nhà máy thủy điện quy mô lớn, giảm thiểu tác động tới môi trường, hoà mạng lưới điện quốc gia.

d) Khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến việc xây dựng các nhà máy thủy điện của vùng là mùa khô thiếu nước, địa hình chia cắt, mạng lưới giao thông chậm phát triển.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Cây công nghiệp ở nước ta chủ yếu là cây công nghiệp nhiệt đới và một số cây có nguồn gốc cận nhiệt. Diện tích cây công nghiệp lâu năm chiếm hơn 80% tổng diện tích cây công nghiệp cả nước. Trong khi diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng thì diện tích cây công nghiệp hàng năm giảm nhanh. Nước ta đứng hàng đầu thế giới về xuất khẩu một số sản phẩm từ cây công nghiệp.

a) Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở nước ta là tăng năng suất, giải quyết việc làm, cung cấp sản phẩm cho xuất khẩu.

b) Các cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt ở nước ta được trồng chủ yếu ở các vùng núi cao.

c) Diện tích cây công nghiệp hàng năm giảm chủ yếu do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai và công nghiệp chế biến chưa đáp ứng được yêu cầu.

d) Ở nước ta diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn hơn diện tích cây công nghiệp hàng năm.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Lãnh thổ đất liền Việt Nam được giới hạn bởi bốn điểm cực: điểm cực Bắc ở khoảng vĩ độ $23^{\circ}23'N$, điểm cực Nam ở khoảng vĩ độ $8^{\circ}34'N$, điểm cực Tây ở khoảng vĩ độ $102^{\circ}09'E$ và điểm cực Đông ở khoảng vĩ độ $109^{\circ}28'E$. Việt Nam có chung đường biên giới trên đất liền với Trung Quốc, Lào và Cam-pu-chia, đồng thời tiếp giáp Biển Đông, nơi có nhiều quốc gia cùng khai thác và sử dụng.

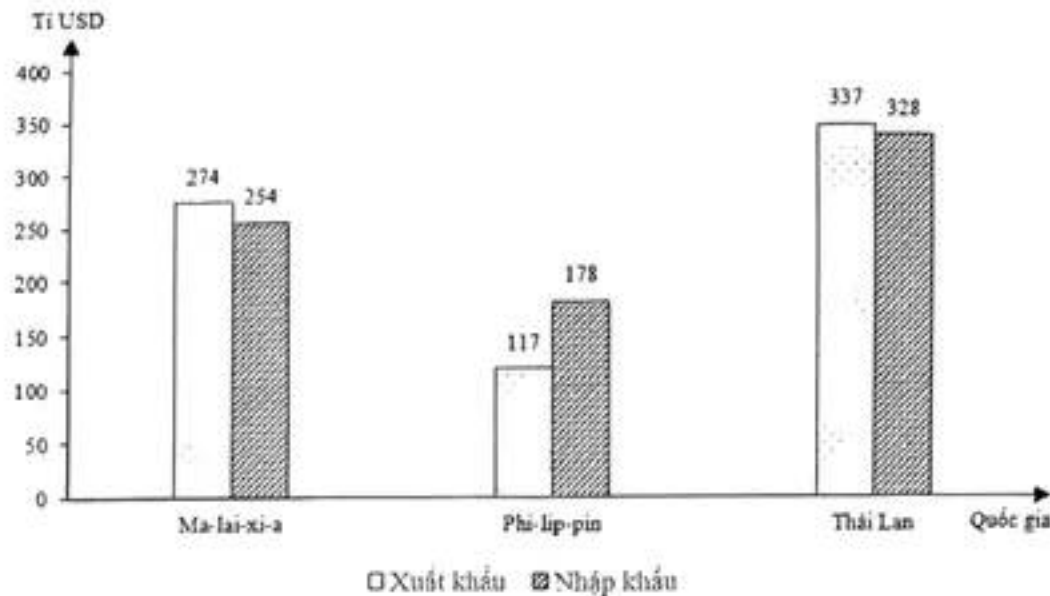
a) Nước ta nằm hoàn toàn ở bán cầu Đông.

b) Vị trí địa lý và đặc điểm hình dạng lãnh thổ của nước ta tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển các tuyến giao thông theo hướng đông – tây hơn so với hướng bắc – nam.

c) Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài trên 17 vĩ độ.

d) Việt Nam nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến Bắc bán cầu.

Câu 4. Cho biểu đồ sau:



Trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của một số quốc gia năm 2023

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, NXB Thống kê)

- a) Thái Lan xuất siêu ít hơn Ma-lai-xi-a.
b) Tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của Ma-lai-xi-a lớn hơn Phi-lip-pin.
c) Năm 2023, Phi-lip-pin nhập siêu 61 tỷ đô la Mỹ do nền kinh tế chậm phát triển, chịu nhiều thiên tai, nông nghiệp chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP.
d) Tỉ trọng trị giá nhập khẩu trong tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của Ma-lai-xi-a nhỏ hơn Thái Lan.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng năm 2024 tại trạm quan trắc Hà Nội (Láng)

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,4	19,6	22,1	28,3	28,8	30,9	30,4	30,4	29,2	27,6	25,2	19,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, NXB Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết biên độ nhiệt độ không khí trung bình của năm 2024 tại trạm quan trắc Hà Nội là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$ (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Năm 2024, dân số của nước ta là 101,3 triệu người, sản lượng điện là 293,1 tỉ kWh. Hãy cho biết sản lượng điện bình quân đầu người của nước ta là bao nhiêu kWh/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 3. Năm 2024, diện tích của nước ta là 331 338,3 km^2 , trong đó vùng Đồng bằng sông Hồng có diện tích là 21 300 km^2 . Hãy cho biết diện tích của vùng Đồng bằng sông Hồng chiếm bao nhiêu % so với cả nước (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4. Năm 2024, diện tích của nước ta là 331 338,3 km^2 , dân số là 101,3 triệu người. Hãy cho biết mật độ dân số của nước ta năm 2024 là bao nhiêu người/ km^2 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 5. Năm 2010, đàn gia cầm của nước ta là 301,9 nghìn con, năm 2024 là 584,1 nghìn con. Hãy cho biết năm 2024 đàn gia cầm của nước ta gấp bao nhiêu lần so với năm 2010 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Năm 2024, tỉ suất sinh thô của nước ta là 13,5‰, tỉ suất chết thô là 5,6‰. Hãy cho biết tỉ lệ tăng dân số tự nhiên của nước ta là bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

—————HẾT—————

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Tổng số điểm: 4/4